

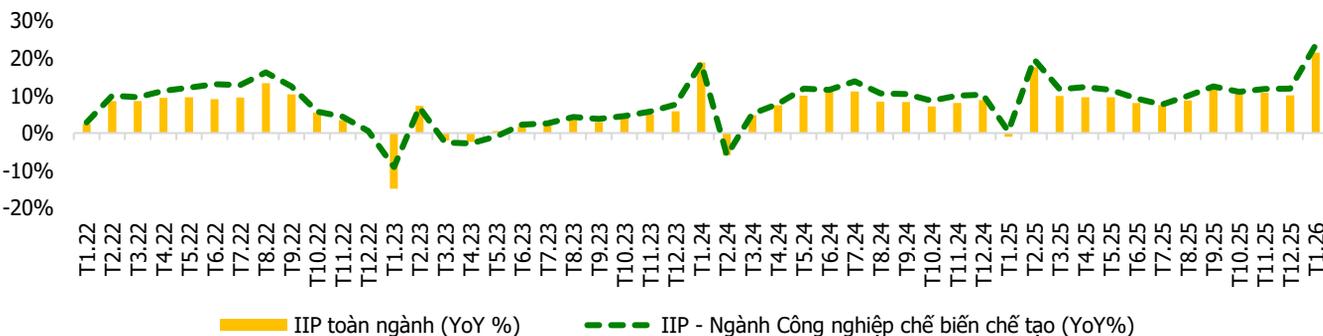


CẬP NHẬT KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 1 NĂM 2026

Số liệu kinh tế, xã hội tháng 1 năm 2026 đã được công bố với nhiều điểm nhấn đáng chú ý, Agriseco Research kính gửi Quý khách hàng nội dung chính và hàm ý đầu tư như sau:

1. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP)

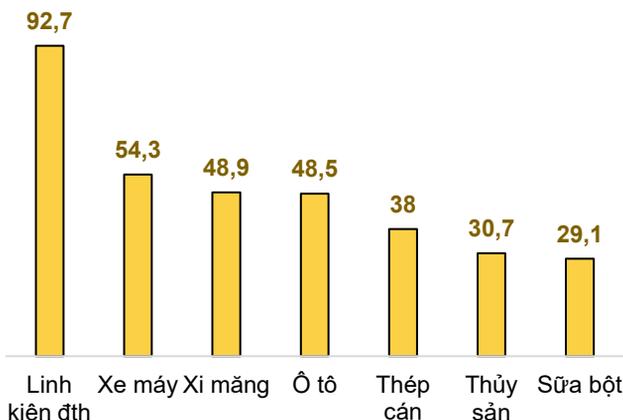
Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp IIP



Nguồn: GSO, Agriseco Research

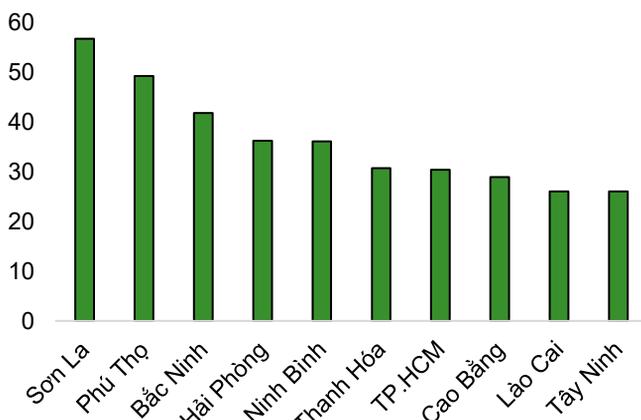
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp IIP	<ul style="list-style-type: none"> Giảm 0,2% so với tháng 12/2025 Tăng 21,5% svck 2024 	Sản xuất tiêu dùng tăng trưởng tích cực do đơn hàng được cải thiện và số người làm việc năm nay nhiều hơn cùng kỳ (tháng Một năm trước là kỳ nghỉ Tết). Động lực tăng trưởng chính là ngành chế biến, chế tạo tăng 23,6%. Các sản phẩm công nghiệp chủ lực tăng mạnh: Linh kiện điện thoại, xe máy, xi măng, ô tô, thép cán, thủy sản, sữa bột. Các địa phương sản xuất công nghiệp tăng khá: Phú Thọ, Bắc Ninh, Hải Phòng, Ninh Bình.

Một số sản phẩm công nghiệp tăng cao năm 2025 (% yoy)



Nguồn: GSO, Agriseco Research

10 địa phương có chỉ số IIP tăng cao nhất



Nguồn: GSO, Agriseco Research



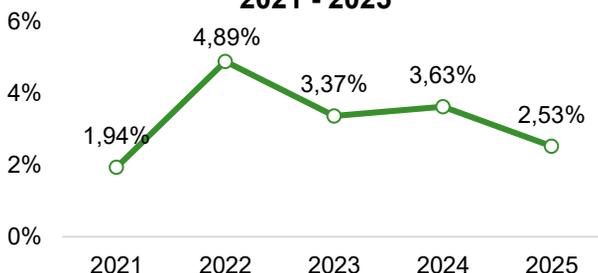
2. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và lạm phát

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
CPI tháng 1	<ul style="list-style-type: none"> Tăng 0,05% so với tháng 12/2025 Tăng 2,53% svck 2025 	CPI tháng 1 tăng do giá thịt lợn, ăn uống ngoài gia đình gia tăng trong dịp Tết. Bên cạnh đó, nhà ở điện nước tăng mạnh do giá điện, nước, và vật liệu tăng khi nhu cầu sửa nhà tăng.
Lạm phát cơ bản tháng 1	<ul style="list-style-type: none"> Tăng 0,35% so với tháng 12/2025 Tăng 3,19% svck 2025 	Lạm phát kiểm soát tốt dưới 4%, đạt mục tiêu đề ra.

Tốc độ tăng/giảm CPI (% YoY)



Tốc độ tăng/giảm CPI giai đoạn 2021 - 2025

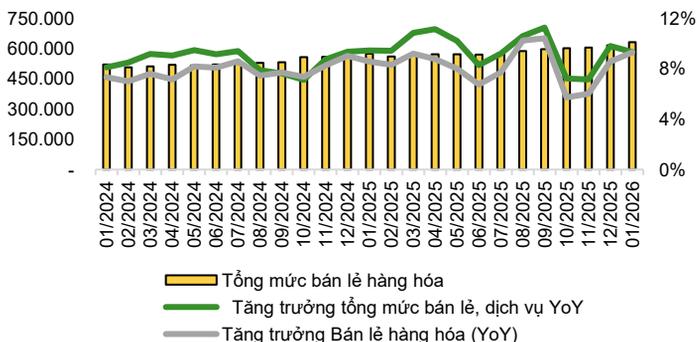


Nguồn: GSO, Agriseco Research

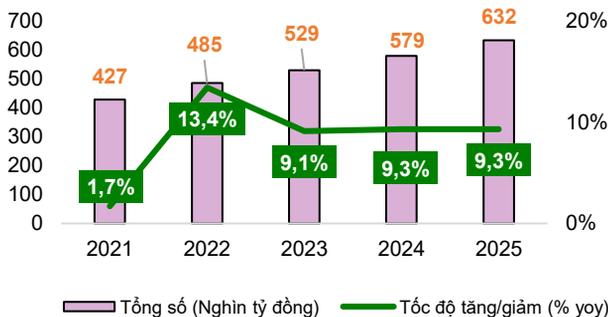
3. Bán lẻ & Tiêu dùng

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tháng 1	<ul style="list-style-type: none"> Ước đạt 632,4 nghìn tỷ đồng, tăng 2,6% so với tháng 12/2025 Tăng 9,3% svck 2025, tương đương mức tăng của cùng kỳ 2025 	Tiêu dùng bán lẻ tích cực trong bối cảnh tháng 1/2026 không trùng dịp Tết (cùng kỳ năm 2025 là tháng cao điểm Tết). Doanh thu bán lẻ, tiêu dùng tăng nhờ chi tiêu mua sắm chuẩn bị Lễ Tết tăng và chi tiêu cho dịch vụ lưu trú ăn uống, du lịch lữ hành tăng tích cực khi thu hút được lượng lớn khách quốc tế.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ (Tỷ VND)



Tổng mức bán lẻ, tiêu dùng các năm 2021 - 2025



Nguồn: GSO, Agriseco Research

Nguồn: GSO, Agriseco Research

4. Xuất nhập khẩu

Chi tiêu	Kết quả	Ghi chú
Xuất, nhập khẩu Tháng 1 so với Tháng 12/2025	<ul style="list-style-type: none"> Tổng kim ngạch XNK: 88,16 tỷ USD, giảm 0,6% so với tháng 12. Trong đó, xuất khẩu giảm 2% và nhập khẩu tăng 3%. 	Hoạt động xuất nhập khẩu giảm so với tháng 12 chủ yếu do yếu tố mùa vụ. Về xuất khẩu, khu vực FDI vẫn giữ vai trò chủ lực ngược lại khu vực trong nước giảm 1% svck.
Xuất, nhập khẩu Tháng 1 svck 2025	<ul style="list-style-type: none"> Tổng kim ngạch XNK: Tăng 39% svck Xuất khẩu: 43,19 tỷ USD (29,7% svck) Nhập khẩu: 44,97 tỷ USD (+49% svck) Nhập siêu: 1,78 tỷ USD 	Hoạt động xuất nhập khẩu tăng cao svck do tháng Một năm 2025 có kỳ nghỉ Tết nên số ngày làm việc ít hơn. Cán cân thương mại nhập siêu trong tháng đầu năm, phản ánh việc các DN tăng cường nhập khẩu nguyên vật liệu chuẩn bị cho các hoạt động sản xuất kinh doanh.. Xuất khẩu tăng các nhóm hàng chủ lực như: <i>điện tử, máy tính linh kiện; điện thoại, máy móc; dệt, may, giày dép, phương tiện vận tải, gỗ.</i>

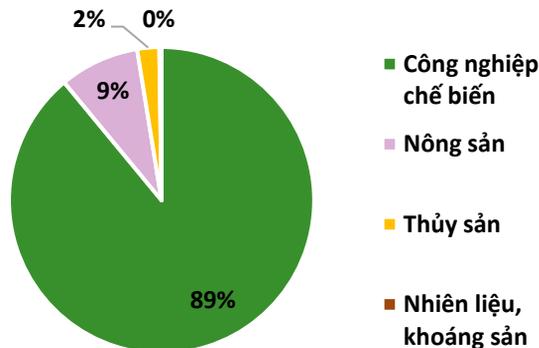
Tình hình xuất, nhập khẩu năm 2025

Hình 11. Xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng 01/2026



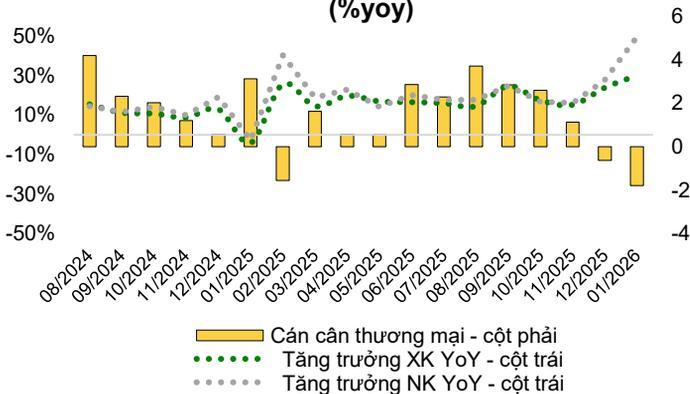
Nguồn: GSO, Agriseco Research

Cơ cấu xuất khẩu hàng hóa tháng 1/2026



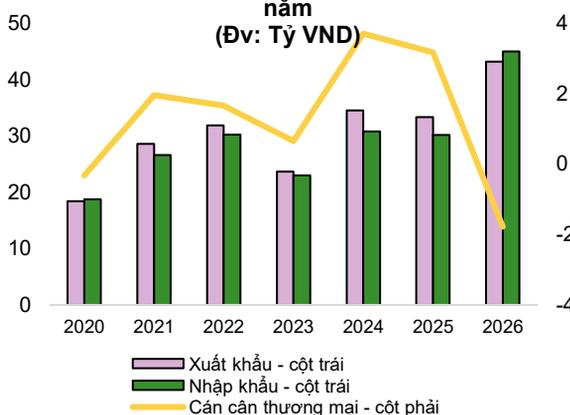
Nguồn: GSO, Agriseco Research

Tăng trưởng xuất nhập khẩu theo tháng (%yoy)



Nguồn: GSO, Agriseco Research

Giá trị xuất nhập khẩu tháng 1 qua các năm (Đơn: Tỷ VND)



Nguồn: GSO, Agriseco Research



5. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI

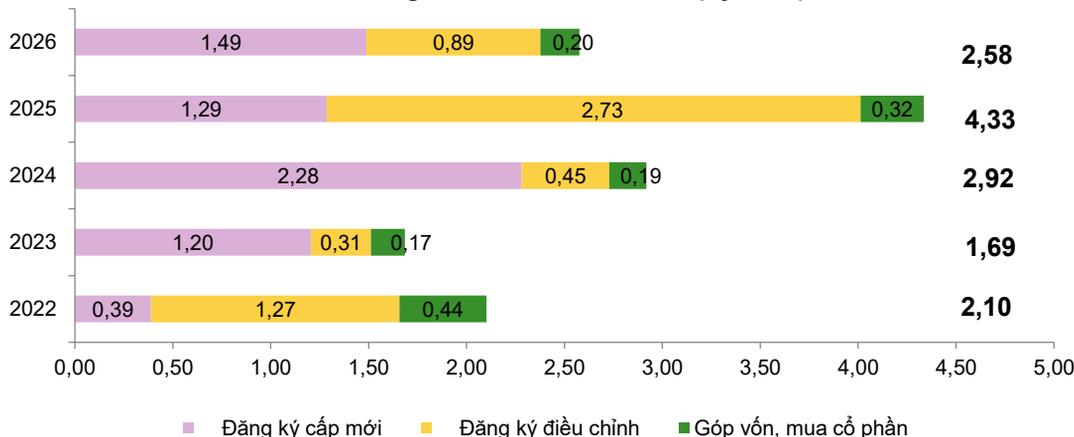
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam tháng 1/2026	<ul style="list-style-type: none"> 2,58 tỷ USD Giảm 40,6% svck 	Vốn FDI vào Việt Nam giảm chủ yếu do vốn đăng ký điều chỉnh và góp vốn cùng kỳ năm trước có một số dự án lớn đột biến. Mặc dù vậy, vốn FDI mới vào Việt Nam tăng tích cực cả về vốn và số dự án, cho thấy nhà đầu tư quốc tế tiếp tục mở rộng sản xuất bất chấp bối cảnh thị trường toàn cầu nhiều biến động và niềm tin vào môi trường kinh doanh tại Việt Nam. Một số dự án nổi bật tháng 1: Nhà máy Seojin Hàn Quốc nâng vốn (0,453 tỷ USD) lên 0,76 tỷ USD tại Bắc Ninh, nhà máy thép Singapore tại Hà Tĩnh (0,38 tỷ USD). Bắc Ninh dẫn đầu cả nước về thu hút vốn FDI.
FDI giải ngân tháng 1/2026	<ul style="list-style-type: none"> 1,68 tỷ USD Tăng 11,3% svck 	Vốn FDI thực hiện tiếp tục đạt kỳ lục cao nhất trong 5 năm qua khi các doanh nghiệp FDI tích cực giải ngân chủ yếu ở lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, phù hợp định hướng thu hút đầu tư gắn với sản xuất, xuất khẩu và tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Bảng: Một số dự án FDI lớn tại Việt Nam tháng 1/2026

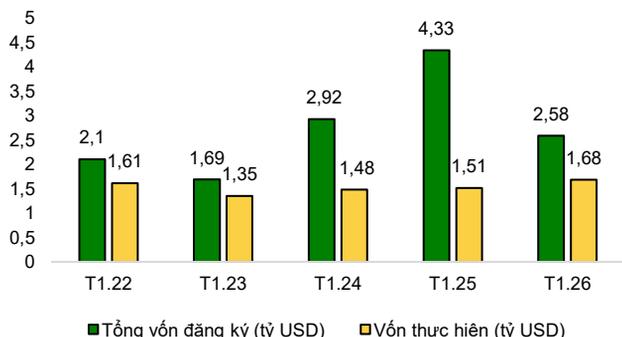
STT	Dự án	Tỉnh thành	Quốc gia	Vốn FDI (tỷ USD)
1	Nhà máy Seojin Việt Nam tăng vốn 0,453 tỷ USD	Bắc Ninh	Hàn Quốc	0,453
2	Nhà máy sản xuất thép do Singvin Asset Management Pte Ltd và Land River Holdings Pte Ltd đầu tư	Hà Tĩnh	Singapore	0,38

Nguồn: Số liệu cập nhật đến tháng 1/2026, Agriseco Research tổng hợp

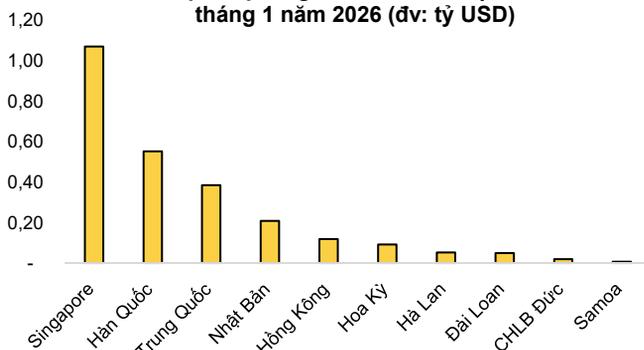
Bảng: Vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tháng 1 các năm 2022-2026 (Tỷ USD)



Vốn FDI đăng ký vào Việt Nam tháng 1 giai đoạn năm 2022-2026



Top 10 quốc gia đầu tư vào Việt Nam tháng 1 năm 2026 (đv: tỷ USD)



Nguồn: MPI, Agriseco Research tổng hợp

6. Thu chi Ngân sách nhà nước và Đầu tư công

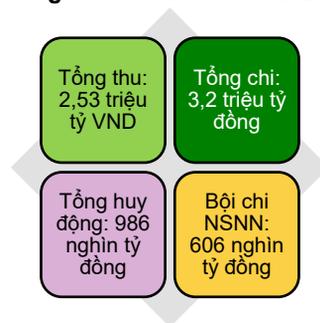
a. Thu chi Ngân sách nhà nước

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Cán cân ngân sách tháng 1/2026	<ul style="list-style-type: none"> Thu: 370,7 nghìn tỷ VND, bằng 14,7% dự toán năm, tăng 20,4% svck Chi: 207,7 nghìn tỷ VND, bằng 5,2% dự toán năm, tăng 6,4% svck Thặng dư: 207,7 nghìn tỷ VND 	Thu ngân sách chủ yếu từ các nguồn thu nội địa chiếm tỷ trọng khoảng 92% với giá trị 341,7 nghìn tỷ đồng. Thu ngân sách đạt tiến độ so với dự toán nhờ hiệu quả trong quản lý thu. Tiến độ chi NSNN còn thấp so với dự toán.

Thu, chi ngân sách Nhà nước tháng 1/2026



Dự toán ngân sách nhà nước 2026



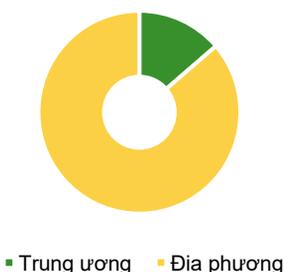
Nguồn: GSO, Agriseco Research

Nguồn: NQ159/2024//QH15 của Quốc hội

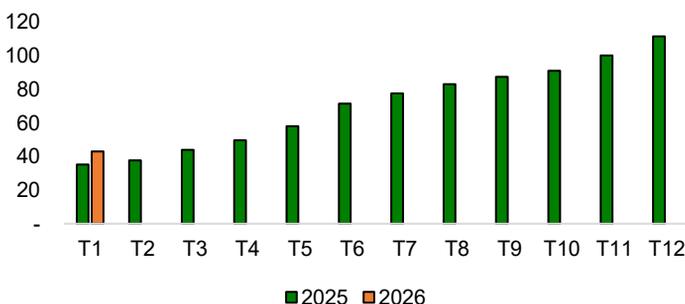
b. Đầu tư công

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Giải ngân đầu tư công tháng 1/2026	<ul style="list-style-type: none"> Tháng 1/2026: 43,1 nghìn tỷ đồng, bằng 4,8% kế hoạch năm, tăng 19,3% svck (cùng kỳ năm 2025 bằng 3,6% kế hoạch và tăng 11,8%). Vốn đầu tư công 2026: 1.008.323 tỷ đồng, tăng 93 nghìn tỷ so với năm 2025 	Hoạt động giải ngân đầu tư công tháng đầu năm tập trung vào phân bổ kế hoạch vốn, các công trình mới được bố trí vốn đang chuẩn bị hoàn tất thủ tục, hồ sơ chuẩn bị đầu tư nên khối lượng thực hiện chủ yếu là công trình chuyển tiếp. Vốn đầu tư công năm 2026 vượt 1 triệu tỷ đồng cho thấy dư địa tài khoá được mở rộng nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN tháng 1/2026



Giải ngân vốn đầu tư ngân sách nhà nước theo tháng (Đv: nghìn tỷ vnd)

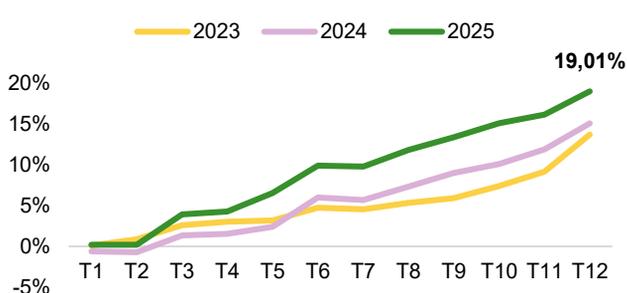


Nguồn: Bộ Tài chính, GSO, Agriseco Research

7. Lãi suất, tỷ giá

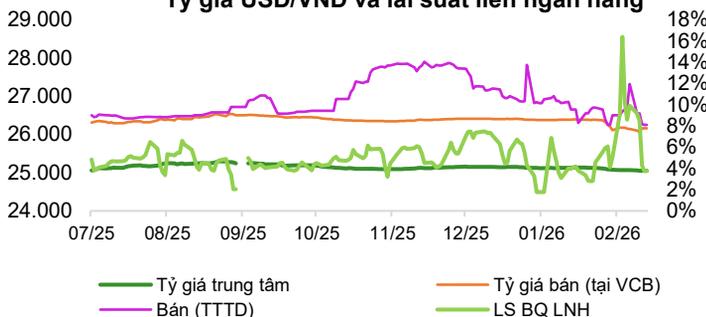
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Tín dụng	<ul style="list-style-type: none"> Kế hoạch năm 2026: ước đạt 21,367 triệu tỷ đồng, tăng trưởng 15% so với cuối năm 2025 	NHNN dự kiến tăng trưởng tín dụng năm 2026 khoảng 15%, lượng vốn cung ứng ra nền kinh tế dự kiến sẽ thấp hơn năm 2025, tập trung dòng vốn tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhằm ổn định vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.
Tỷ giá	<ul style="list-style-type: none"> Tỷ giá giảm 1,24% so với đầu năm 	Tỷ giá USD/VND giảm chủ yếu do mặt bằng lãi suất USD và VND thu hẹp khi đồng DXY giảm và lãi suất VND tăng. Áp lực tỷ giá 2026 dự báo sẽ giảm bớt nhờ kỳ vọng FED sẽ tiếp tục hạ lãi suất, cùng với dòng vốn từ kiều hối, FDI và thặng dư thương mại mở rộng.

Tăng trưởng tín dụng hàng năm



Nguồn: Fiinpro, Agirseco Research

Tỷ giá USD/VND và lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Fiinpro, Agirseco Research

8. Chỉ số PMI, Tình hình hoạt động doanh nghiệp

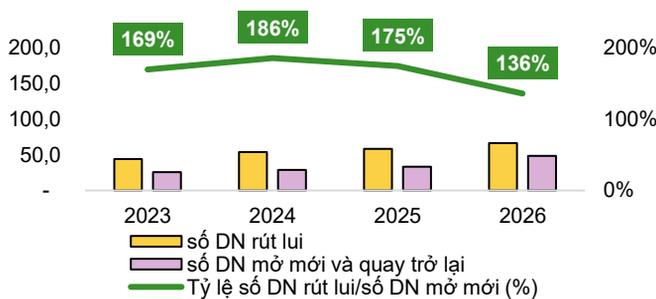
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Chỉ số PMI tháng 1/2026	<ul style="list-style-type: none"> PMI tháng 1 đạt 52,5 điểm Thấp hơn so với tháng 12 	Chỉ số PMI tháng đầu năm duy trì trên ngưỡng trung tính 50 điểm, phản ánh sức khỏe ngành sản xuất cải thiện 7 tháng liên tục. Ngành sản xuất tăng tốc nhờ sản lượng và đơn hàng mới tăng mạnh. Hoạt động sản xuất 2026 dự kiến tiếp tục tăng nhờ cầu nội địa phục hồi và đơn hàng xuất khẩu duy trì tăng từ các thị trường chủ lực.
Tình hình DN tháng 1/2026	<ul style="list-style-type: none"> DN đăng ký mới và quay trở lại: 48,7 nghìn DN (+45,6% svck) DN rút lui: 66,2 nghìn DN (+13,5% svck) 	Tỷ lệ số DN rút lui bằng 136% số DN đăng ký mới và quay trở lại, thấp hơn so với các năm trước. Điều này cho thấy hoạt động kinh doanh tiếp tục cải thiện, với lượng doanh nghiệp gia nhập thị trường tăng, tuy nhiên áp lực rút lui vẫn lớn, phản ánh quá trình tái cơ cấu mạnh mẽ và thanh lọc các mô hình hoạt động kém hiệu quả đang diễn ra trên thị trường.

Chỉ số PMI



Nguồn: GSO, IHS Markit, Agirseco Research

Tình hình hoạt động DN 2025



Nguồn: GSO, Agirseco Research

**KẾT LUẬN:****Đánh giá chung:**

- Kinh tế vĩ mô tháng đầu năm 2026 tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực nhờ các yếu tố (1) Kim ngạch xuất nhập khẩu tăng trưởng mạnh svck; (2) Vốn FDI thực hiện tiếp tục cao nhất trong 5 năm; (3) Hoạt động sản xuất công nghiệp cải thiện rõ nét với PMI duy trì trên 50 điểm bảy tháng liên tục; (4) Tỷ giá và lạm phát được kiểm soát, mặt bằng lãi suất duy trì hợp lý tạo đà cho sản xuất – kinh doanh.
- Cho năm 2026, chúng tôi kỳ vọng các yếu tố như đầu tư công, vốn FDI cùng với các cải cách thể chế và chính sách hỗ trợ kích thích tiêu dùng của Chính phủ sẽ là các động lực chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Chính phủ đã đặt mục tiêu tăng trưởng GDP 2026 khoảng 10%, đồng thời tiếp tục duy trì lạm phát ổn định khoảng 4- 4,5%.

Các cơ hội đầu tư đối với thị trường chứng khoán

- Kinh tế Việt Nam duy trì xu hướng khả quan tạo nền tảng vững chắc cho cả năm. KQKD Quý I của DN dự báo sẽ tiếp tục tăng và mở ra nhiều cơ hội đầu tư trên TTCK. Năm 2026 tăng trưởng tín dụng dự kiến ở mức 15%, tập trung dòng tín dụng vào sản xuất kinh doanh, qua đó hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng quy mô, thúc đẩy doanh thu và lợi nhuận. Chính sách vĩ mô ổn định cùng quyết tâm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2026 đạt 10%, lạm phát kiểm soát ở mức 4,5% sẽ là tiền đề giúp TTCK duy trì tăng trưởng bền vững.
- Đầu tư công sẽ tiếp tục là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đạt mức hai con số, nhất là khi các dự án hạ tầng lớn được đẩy mạnh như đường sắt cao tốc Bắc - Nam, Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng, đường sắt kết nối Trung Quốc. Tiến độ giải ngân đầu tư công tăng tốc kỳ vọng sẽ giúp nhóm cổ phiếu xây dựng, vật liệu xây dựng (thép, đá, xi măng, nhựa) hưởng lợi, đồng thời mang lại lợi ích gián tiếp cho nhóm BĐS.
- Khối tiêu dùng – bán lẻ được hưởng lợi khi cầu nội địa phục hồi nhờ các chính sách hỗ trợ thu nhập và thuế, qua đó thúc đẩy doanh thu của nhóm bán lẻ, điện tử, trang sức, mặt hàng thiết yếu và thực phẩm – đồ uống, đồng thời cải thiện biên lợi nhuận khi giá đầu vào ổn định. Song song, du lịch tăng trưởng mạnh nhờ lượng khách quốc tế và nội địa gia tăng, tạo dư địa hưởng lợi cho nhóm hàng không, khách sạn và dịch vụ du lịch.
- Hoạt động thương mại quốc tế tiếp tục tăng cao trên 39% so với cùng kỳ 2025 bất chấp thuế đối ứng, phản ánh đà phục hồi của sản xuất công nghiệp. Các nhóm cổ phiếu liên quan như sản xuất, xuất khẩu, logistics, cảng biển kỳ vọng hưởng lợi từ nhu cầu xuất khẩu đơn hàng mới tăng, lưu lượng hàng hóa qua các cảng cũng gia tăng.
- Dòng vốn FDI mới vào Việt Nam hồi phục, FDI thực hiện duy trì cao phản ánh niềm tin của nhà đầu tư quốc tế vào môi trường kinh doanh tại Việt Nam trong bối cảnh thuế quan diễn biến bất định. giúp nâng cao vị thế Việt Nam trong chuỗi cung ứng, hỗ trợ thu hút FDI chất lượng cao, tạo triển vọng dài hạn cho các nhóm khu công nghiệp, xây dựng và xuất khẩu.

Các yếu tố rủi ro:

- Mặt bằng lãi suất đang có xu hướng nhích tăng, phản ánh áp lực thanh khoản gia tăng của hệ thống trước nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh cao, điều này sẽ ảnh hưởng đến dòng tiền và sức bật của TTCK.
- Đồng VND mất giá so với các đồng tiền chủ chốt, giá vàng tăng cao cùng với áp lực lạm phát có thể tác động lên mặt bằng lãi suất trong trung hạn. Điều này dự báo sẽ ảnh hưởng đến việc điều hành chính sách tiền tệ, tăng trưởng kinh tế và dòng vốn vào TTCK. Đây là yếu tố rủi ro cần lưu ý đối với TTCK.
- Tình hình vĩ mô quốc tế tiếp tục diễn biến phức tạp, chiến tranh thương mại, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gay gắt, rủi ro an toàn chuỗi cung ứng hàng hóa và triển vọng tăng trưởng kém tích cực của các nền kinh tế lớn.



AGRISECO MACRO VIEW

Ngày 25 tháng 02 năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH ƯU ĐÃI



SẢN PHẨM VAY MARGIN T+10

- ✓ Lãi suất margin ưu đãi **8,9%/năm**;
- ✓ **Miễn phí** giao dịch;
- ✓ Hạn mức dư nợ **500 tỷ đồng**;



GÓI CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI DÀNH RIÊNG CHO CBNV VÀ KHÁCH HÀNG CỦA AGRIBANK

- ✓ Đối với CBNV của Agribank: Phí giao dịch **0,1%**; Lãi suất margin ưu đãi **9%/năm**
- ✓ Đối với Khách hàng có tài khoản tại Agribank mở mới tài khoản tại Agriseco: Phí giao dịch **0,1%**; Lãi suất margin ưu đãi **10%/năm**



Quét mã và trải nghiệm ngay tại:

AGR Trading Pro



AGR Mobi Pro



THÔNG TIN LIÊN HỆ

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5, Tòa nhà Green Diamond, 93 Láng Hạ, Phường Đống Đa, TP. Hà Nội

Tel: (+84 24) 6276 2666

Email: online@agriseco.com.vn

Web: <https://agriseco.com.vn/>

CHI NHÁNH MIỀN NAM

Tầng 1 và 2, Tòa nhà 2-2A Phó Đức Chính, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (+84 28) 3914 2111

CHI NHÁNH MIỀN TRUNG

Tầng 5, Tòa nhà Agribank, số 228 đường 2/9, Phường Hòa Cường, TP. Đà Nẵng

Tel: (+84 23) 6367 1666

HỆ THỐNG ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÊN TOÀN QUỐC TẠI TẤT CẢ CÁC CHI NHÁNH AGRIBANK



Chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của Quý khách để ngày càng hoàn thiện hơn các bản tin và báo cáo của chúng tôi. Kính chúc khách hàng một ngày giao dịch thành công!
Vui lòng góp ý [TAI ĐÂY](#)

KHUYẾN CÁO

Bản tin này (gồm các thông tin, ý kiến, nhận định và khuyến nghị nêu trong bản tin) được thực hiện/gửi với mong muốn cung cấp cho nhà đầu tư thêm các thông tin liên quan đến thị trường chứng khoán. Thông tin nêu trong bản tin được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy, tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo các thông tin nêu trong bản tin này là hoàn toàn chính xác và đầy đủ. Bản tin này được thực hiện/gửi bởi chuyên viên và không đại diện/nhân danh Agriseco. Agriseco không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.



CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

Hotline: 1900 555 582

www.agriseco.com.vn